

ĐỀ ÁN

**Chuyển đổi số gắn với xây dựng đô thị thông minh
thành phố Hội An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT LẬP ĐỀ ÁN

Chính quyền điện tử là chính quyền ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) hay tin học hóa nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, tăng cường công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Chính quyền số là bước phát triển cao hơn của Chính quyền điện tử. Chính quyền số là chính quyền đưa toàn bộ hoạt động của mình lên môi trường số, không chỉ là nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, mà còn đổi mới mô hình hoạt động, thay đổi cách thức cung cấp dịch vụ dựa trên công nghệ số và dữ liệu, cho phép doanh nghiệp cùng tham gia vào quá trình cung cấp dịch vụ.

Chuyển đổi số (CĐS) là bước phát triển tiếp theo của tin học hóa, có được nhờ sự tiên bộ vượt bậc của những công nghệ mới mang tính đột phá, nhất là công nghệ số. CĐS là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số. CĐS trước tiên là chuyển đổi về nhận thức, từ đó thay đổi cách làm và sử dụng công nghệ số để thực thi, đạt mục đích.

CĐS được phân theo ba cấp độ: số hóa thông tin, số hóa tổ chức và chuyển đổi; CĐS với ba trụ cột là Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số sẽ mang lại lợi ích cho nhiều đối tượng xã hội. Thực tế cho thấy, CĐS đã và đang góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và làm thay đổi phương thức quản lý nhà nước, mô hình sản xuất - kinh doanh, tiêu dùng, cũng như đời sống văn hóa - xã hội.

CĐS và xây dựng đô thị thông minh (ĐTTM) là xu thế tất yếu đối với các đô thị để phát triển bền vững, đáp ứng những nhu cầu lãnh đạo của Đảng và điều hành của chính quyền, cũng như nhu cầu sử dụng dịch vụ tối ưu nhất, nhanh nhất của người dân, doanh nghiệp. Trong đó không được tách rời việc xây dựng ĐTTM với phát triển chính quyền số, coi phát triển chính quyền số làm nòng cốt để xây dựng ĐTTM, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp khi giao tiếp với cơ quan chính quyền.

Chương trình “Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đã xác định: Chuyển đổi toàn bộ hoạt động của cơ quan nhà nước lên môi trường số; coi CDS là bắt buộc, mang tính mặc định...; Mỗi cơ quan, tổ chức tiến hành CDS ngay thông qua việc sử dụng nguồn lực, hệ thống kỹ thuật sẵn có để số hóa toàn bộ tài sản thông tin của mình, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức và chuyển đổi các mối quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số.

Triển khai thực hiện chủ trương CDS của Trung ương, của tỉnh Quảng Nam, Thành ủy Hội An, UBND thành phố đã ban hành nhiều văn bản tập trung chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT, triển khai thực hiện CDS, hiện đại hóa và nâng cao năng lực hoạt động trong công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, việc ứng dụng, phát triển CNTT của thành phố còn nhiều hạn chế, chưa thực sự gắn với cải cách hành chính, tăng chất lượng dịch vụ công, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hội An có vai trò đặc biệt trong các hoạt động văn hóa, du lịch, kết nối phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam. Vì vậy, việc lập Đề án CDS gắn với xây dựng ĐTTM thành phố Hội An đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2030 là hết sức cần thiết và cấp bách, phù hợp với xu thế chung của thời đại và lợi thế phát triển của thành phố, đáp ứng với mong muốn của Đảng bộ, chính quyền các cấp và nguyện vọng của Nhân dân thành phố.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Quyết định 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng 2030.

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về phê duyệt chương trình CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng 2030.

Quyết định số 829/QĐ-BTTTT ngày 31/05/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh (Phiên bản 1.0).

Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Nam về đề án phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025.

Nghị quyết số 04/NQ-TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về CDS tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 6124/KH-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện chương trình Chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 2004/KH-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về thí điểm triển khai CDS cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Các văn bản khác do Trung ương, Tỉnh, thành phố Hội An ban hành (*Phụ lục 1*).

Phần thứ hai
THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀ SỐ HÓA THÀNH PHỐ HỘI AN

I. VỀ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CNTT VÀ SỐ HÓA Ở THÀNH PHỐ

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hội An lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phát triển thành phố, trong đó khẳng định: *“Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về sự cấp thiết phải chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, coi đó là một nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, với bước đi và lộ trình thích hợp để tạo bứt phá trong phát triển kinh tế- xã hội. Trước mắt tập trung chỉ đạo nắm chắc cơ hội và ứng dụng mạnh mẽ thành tựu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào các lĩnh vực của đời sống, thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại ngành nghề gắn với phát triển kinh tế số; chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm như xây dựng đô thị thông minh, quản trị xã hội thông minh, công nghiệp chế tạo thông minh, tài chính- ngân hàng, thương mại điện tử, nông nghiệp số, du lịch số, công nghiệp văn hóa số, y tế, giáo dục và đào tạo, theo tinh thần “đi cùng, bắt kịp, vươn lên”. Phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học- công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái.”*

Chủ trương, định hướng của Đảng, chính quyền về CDS được lãnh đạo các cấp nhận thức, tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về CNTT được quan tâm, chú trọng; nhận thức của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp về vai trò và tầm quan trọng của ngành CNTT được nâng cao, đặc biệt trong bối cảnh thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 và yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của thành phố.

UBND thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh lộ trình CDS trong từng ngành, từng lĩnh vực trên địa bàn thành phố. Đã thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc CDS trên địa bàn thành phố. Các văn bản đã ban hành:

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hội An lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Công văn 1741/UBND ngày 24/06/2021 của UBND thành phố Hội An về việc Chỉ đạo triển khai dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND thành phố Hội An về Thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số thành phố Hội An.

- Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND thành phố Hội An ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính thành phố Hội An giai đoạn 2021-2025

- Kế hoạch số 3429/KH-UBND ngày 23/11/2021 của UBND thành phố về triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số thành phố Hội An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Công văn 3432/UBND ngày 24/11/2021 của UBND thành phố yêu cầu triển khai thử nghiệm trung tâm Điều hành thông minh IOC TP Hội An.

- Kế hoạch 2744/KH-UBND ngày 18/9/2021 của UBND thành phố Hội An về việc tuyên truyền sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố.

- Công văn 2956/UBND ngày 07/10/2021 của UBND thành phố Hội An về việc tăng cường triển khai, cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Kế hoạch 3332/KH-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thành phố Hội An về hưởng ứng đợt phát động thi đua cao điểm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Hàng năm, thành phố đã triển khai tuyên truyền, đăng tải nhiều tin, bài viết, phóng sự trên Đài Truyền thanh - Truyền hình, Cổng thông tin điện tử, tập trung vào phổ biến hiệu quả, lợi ích, kết quả đạt được trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, tiện ích thông minh mang đến cho người dân...; triển khai nhiều hoạt động hội nghị, tập huấn công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức,...

II. VỀ TRỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ SỐ HÓA Ở CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Về hạ tầng số

Hạ tầng máy tính: các cơ quan nhà nước từ thành phố đến xã/phường đã trang bị đủ máy vi tính cho cán bộ, công chức, viên chức (CBCNVC) để thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ, tỷ lệ máy tính/CBCCVC cấp thành phố và cấp xã/phường đạt 100%.

100% cơ quan hành chính nhà nước đã thiết lập mạng nội bộ (LAN) và mạng internet băng thông rộng; sử dụng hệ thống mail công vụ; cổng thông tin điện tử thành phố và trang thông tin điện tử thành phần của các phòng, ban, địa phương; hệ thống phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công; phần mềm quản lý văn bản và điều hành... Ngoài ra, ngành Y tế, Giáo dục tập trung đầu tư trang thiết bị để triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Hạ tầng viễn thông, bưu chính: 100% các xã/phường đều có đường truyền Internet cáp quang FTTx và mạng di động 2G, 3G, 4G với 147 trạm thu, phát sóng thông tin di động (gồm Viettel; 84 Trạm; Vinaphone: 30 trạm; Mobifone: 33 trạm và 01 trạm VNa - S Cù Lao Chàm...); có trên 22 nghìn thuê bao internet. Người sử dụng điện thoại di động thông minh, sử dụng mạng 3G, 4G với gần 58 nghìn thuê bao chiếm tỷ lệ 57,7% dân số. Hệ thống các điểm phục vụ bưu chính phát triển thêm nhiều dịch vụ mới, đang triển khai rà soát, hoàn thiện nền tảng

Mã địa chỉ bưu chính - Vpostcode gắn với bản đồ số - Vmap, tham gia phát triển Chính phủ điện tử, thúc đẩy thương mại điện tử, đóng góp cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

Hạ tầng truyền thông: Hệ thống truyền thanh, truyền hình gồm có: Đài Truyền thanh và Truyền hình thành phố; Đài Truyền thanh cơ sở xã phường. Triển khai hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông tại 3 xã phường gồm: Minh An, Cẩm Thanh, Thanh Hà và đang triển khai đầu tư tại xã Tân Hiệp

Đầu tư, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống Hội nghị truyền hình liên thông 4 cấp (TW - tỉnh - thành phố - xã) bao gồm 15 điểm cầu: điểm cầu Văn phòng Thành ủy, UBND Thành phố và 13 xã/phường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Ngoài ra, ngành giáo dục cũng đã triển khai thực hiện Hội nghị trực tuyến kết nối đến các trường học trên địa bàn thành phố.

Nhìn chung, hạ tầng CNTT thành phố đáp ứng được việc duy trì và vận hành chính quyền điện tử. Với mức độ sẵn sàng cao về ứng dụng CNTT, trong thời gian qua Hội An là địa phương dẫn đầu về tỷ lệ cài đặt và triển khai kịp thời các ứng dụng khai báo y tế, góp phần quan trọng trong việc phòng chống dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, vẫn chưa đáp ứng về số lượng, chất lượng và giải pháp công nghệ. Trong đó, hệ thống máy tính của các phòng, ban, đơn vị, địa phương của thành phố đầu tư thiếu đồng bộ, sử dụng lâu năm nên đã xuống cấp, không đủ điều kiện để cài đặt các phần mềm, ứng dụng chuyên ngành; phương thức họp không giấy tờ để tiết kiệm chi phí, thời gian chưa được áp dụng để phát huy hiệu quả. Đặc biệt chưa mở rộng năng lực tính toán, lưu trữ để triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo, xử lý dữ liệu lớn, đồng thời không có khả năng phòng chống phá hoại làm ngừng hoạt động và mất dữ liệu. Vì vậy, nâng cấp hạ tầng phục vụ chính quyền số để đáp ứng nhu cầu phục vụ hạ tầng cho các ứng dụng của thành phố trong thời gian sắp tới là nhiệm vụ cần thiết và cấp bách.

2. Về dữ liệu số

Thành phố đã xây dựng và cập nhật các cơ sở dữ liệu (CSDL) nền như CSDL công dân; CSDL cán bộ công chức, viên chức; CSDL đất đai; CSDL doanh nghiệp; CSDL hộ tịch; CSDL tài sản công; CSDL thủ tục hành chính; CSDL học sinh, CSDL khám chữa bệnh; Số liệu của Ngành Văn hóa và Thông tin về thiết chế văn hóa, thể thao, các danh hiệu văn hóa; dữ liệu về di tích; dữ liệu về quản lý du lịch (gồm các điểm tham quan, nhà hàng, khách sạn, cơ sở lưu trú...); dữ liệu tên đường; dữ liệu trong lĩnh vực CNTT-VT trên địa bàn,... Tuy nhiên, còn thiếu nhiều cơ sở dữ liệu quan trọng phục vụ công tác quản lý và hầu hết các CSDL này còn cát cứ, rời rạc, chưa được chia sẻ giữa các cơ quan do vướng các quy định chuyên ngành. Một số CSDL cập nhật chưa đầy đủ nên tính khả dụng của dữ liệu còn thấp

3. Về ứng dụng, dịch vụ chính quyền điện tử

100% cán bộ, công chức đều được cấp tài khoản, có hộp thư công vụ để trao đổi công việc. Đồng thời, dùng làm tài khoản đăng nhập để sử dụng các dịch vụ, phần mềm dùng chung của tỉnh. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành triển khai cho tất cả các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của nhà nước ở cả 03 cấp tỉnh - thành phố - xã và một số cơ quan mặt trận, đoàn thể, doanh nghiệp tác

nghiệp, xử lý văn bản qua môi trường mạng; 100% văn bản đi, đến giữa các cơ quan nhà nước trực thuộc đều được trao đổi dưới dạng văn bản điện tử (*trừ văn bản mật*). Tuy nhiên tỷ lệ CBCCVN sử dụng thư điện tử còn thấp, việc tiếp nhận, trao đổi và xử lý văn bản theo quy định còn chậm, thiếu tính kịp thời do thói quen sử dụng trao đổi qua mạng xã hội như zalo, facebook, google,....

Đến nay, 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương của thành phố đã được cấp chứng thư số. Thành phố đã hướng dẫn quy trình sử dụng chữ ký số cho tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tuy nhiên, tỷ lệ thực hiện chữ ký số toàn thành phố còn thấp. Hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội thành phố đã được đưa vào vận hành. Tuy nhiên, chưa phát huy hiệu quả cao.

Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến: UBND thành phố và UBND các xã/phường đã thực hiện việc công bố, công khai 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp thành phố, cấp xã. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đúng theo các quy định hiện hành. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3,4 đã được triển khai đồng bộ liên thông 4 cấp. Các hệ thống, ứng dụng CNTT đã được khai thác, sử dụng hiệu quả trong hoạt động của cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố và đạt kết quả tích cực trong cải cách hành chính. Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng DVCTT mức độ 3, 4 của người dân chưa cao; một số biểu mẫu chuyên môn chưa được số hóa, đầy đủ, quy trình thủ tục hành chính còn rườm rà, các hồ sơ yêu cầu đầu vào vẫn còn phức tạp, thiếu tính linh hoạt. Một bộ phận người dân còn hạn chế về khả năng ứng dụng CNTT.

4. Về ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh

Hiện tại tỉnh Quảng Nam chưa ban hành kiến trúc tổng thể đô thị thông minh, tuy nhiên thành phố đã và đang triển khai các nội dung như sau:

Quản trị thông minh: Đã triển khai các hệ thống camera giám sát giao thông, camera giám sát an ninh nhưng đầu tư còn ít, hệ thống chưa được đồng bộ, nhiều vị trí camera bị hư hỏng chưa được bổ sung, sửa chữa thay thế; chưa có hệ thống giám sát dịch vụ công, dịch vụ giám sát an toàn thông tin. UBND thành phố đã giao cho các ban/ngành liên quan lập kế hoạch xây dựng trung tâm điều hành thông minh (IOC) cấp thành phố để phục vụ chỉ đạo, điều hành tập trung. Triển khai hệ thống đèn điện thông minh, Phát thanh truyền thanh thông minh trên địa bàn toàn thành phố.

5. Về ứng dụng CNTT trong cơ quan Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị, xã hội

100% đảng ủy xã, phường và TCCS đảng trực thuộc đều có mạng Internet kết nối với Thành ủy và sử dụng hòm thư điện tử trong Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp dùng chung để trao đổi, gửi nhận văn bản có nội dung không mật, đảm bảo đúng quy định của Đảng, Nhà nước. Có trên 80% các văn bản theo quy định đã được gửi qua đường mạng.

100% cán bộ, chuyên viên đều được trang bị máy vi tính phục vụ công việc và được bố trí thêm máy vi tính kết nối với mạng ngoài để trao đổi thông tin với các cơ quan Nhà nước và đồng thời để truy cập, tra cứu thông tin trên Internet.

Thành ủy đã được cấp chứng thư số cho các cá nhân là Thường trực Thành ủy và lãnh đạo, kế toán Văn phòng Thành ủy.

Các hệ thống thông tin chuyên ngành: Tổ chức - Xây dựng Đảng, Kiểm tra Đảng, Tuyên giáo được triển khai trên hệ thống thông tin chuyên ngành riêng theo quy định. Các đoàn thể chính trị - xã hội đã xây dựng CSDL văn bản của từng tổ chức để phục vụ tra cứu, khai thác.

Nhìn chung, các cấp ủy, tổ chức đảng, Hội, đoàn thể quan tâm chỉ đạo, triển khai việc tin học hóa các hoạt động công vụ, triển khai các ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, góp phần thay đổi phong cách làm việc, bảo đảm được sự chính xác và kịp thời trong quá trình xử lý công việc. Hạ tầng kỹ thuật tiếp tục được trang bị, bổ sung có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu trong thành phố, tỉnh. Tuy nhiên, việc ứng dụng CNTT, công nghệ số trong cơ quan Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị, xã hội chưa đồng bộ với các cơ quan nhà nước. Kết quả triển khai cải cách thủ tục hành chính trong Đảng còn chưa đồng bộ so với thủ tục hành chính trong khối chính quyền. Việc sử dụng chữ ký số, email công vụ còn hạn chế. Chương trình quản lý dữ liệu hồ sơ cán bộ đảng viên chưa liên thông từ thành phố đến xã, phường, chưa kết nối với hệ thống quản lý hồ sơ CBCCVV của chính quyền.

6. Về ứng dụng CNTT phát triển kinh tế

Trong nông nghiệp: Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong nông nghiệp đã được các ngành, địa phương quan tâm. Tuy nhiên việc ứng dụng công nghệ thông tin trong nông nghiệp cũng còn ở mức khiêm tốn, các mô hình còn mang tính tự phát, rời rạc.

Trong Du lịch: Những năm gần đây việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá du lịch được thành phố chú trọng. Thành phố đã đưa vào vận hành Trang thông tin du lịch, thông tin hỗ trợ du khách; tiếp nhận phản hồi và xử lý phản hồi thông tin khách du lịch; chức năng thống kê, báo cáo phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về du lịch. Đồng thời cung cấp thông tin về các điểm tham quan, sản phẩm và dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố cho các Trang tin điện tử chuyên về du lịch, mạng xã hội; phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ thông tin thực hiện truyền thông, quảng cáo qua tin nhắn, các ứng dụng phổ biến...

Thanh toán điện tử trong các dịch vụ thiết yếu: Với sự ra đời nhanh chóng của ngân hàng trực tuyến, ví điện tử kèm theo những chính sách khuyến mãi khi thanh toán điện tử, rất nhiều tổ chức, cá nhân đã chuyển sang sử dụng hình thức thanh toán điện tử khi mua sắm, thanh toán các dịch vụ thiết yếu như: điện, nước, cước viễn thông, truyền hình trả tiền,... Tuy nhiên việc áp dụng hình thức này chưa được phổ biến rộng rãi, vẫn còn thực hiện thanh toán theo phương thức truyền thống tiền mặt.

Ứng dụng CNTT trong phát triển thương mại điện tử: Xác định xu hướng phát triển thương mại điện tử là tất yếu, UBND thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, ban ngành liên quan xây dựng kế hoạch phát triển thương mại trên địa bàn thành phố.

Nhìn chung, cơ bản các doanh nghiệp đã biết ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh như: xây dựng Trang thông tin điện tử, sử dụng thư điện tử và một số doanh nghiệp đã sử dụng phần mềm xác lập quy trình sản xuất, quản lý khách hàng, quản lý nguyên liệu, quản lý tài chính kế toán và ứng dụng rộng rãi các hình thức thanh toán điện tử. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều sản phẩm OCOP và một số sản phẩm khác của các doanh nghiệp, hộ sản xuất nông nghiệp, làng nghề truyền thống, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố vẫn chưa được tư vấn, hỗ trợ để phát triển trên các ứng dụng thương mại điện tử; tâm lý, thói quen sử dụng tiền mặt trong nhân dân vẫn còn cao, việc thủ tục đăng ký tài khoản thanh toán điện tử hiện nay vẫn còn khó tiếp cận trong một số bộ phận người dân.

7. Ứng dụng CNTT trong xã hội

Với hạ tầng viễn thông rộng khắp, đảm bảo khả năng tiếp cận và sử dụng CNTT của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, đã góp phần giảm khoảng cách số, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, đặc biệt là trong lĩnh vực Giáo dục và Y tế.

Thành phố có tỷ lệ 57,7% thuê bao điện thoại di động sử dụng Smartphone; 100% doanh nghiệp có kết nối Internet băng rộng cố định; có nhiều tài khoản Zalo cá nhân, tài khoản Zalo OA, Facebook, Instagram, giúp cho việc kinh doanh trực tuyến, trao đổi công việc của các tổ chức, cá nhân được thuận tiện, nhanh chóng.

Trong lĩnh vực Giáo dục, 100% trường học các cấp đã kết nối Internet băng rộng và sử dụng phần mềm quản lý trường học (quản lý thông tin học sinh, giáo viên, quản lý kết quả học tập,...). Trong thời điểm dịch bệnh Covid-19, ứng dụng CNTT được triển khai hiệu quả trong các trường học, đặc biệt trong công tác dạy, học trực tuyến.

Trong lĩnh vực Y tế, 100% bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế đã kết nối Internet băng rộng; bệnh viện, trung tâm y tế thành phố sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện điện tử và 100% trạm y tế xã, phường sử dụng phần mềm dùng chung hỗ trợ cho công tác quản lý khám chữa bệnh, quản lý bệnh nhân.

Tuy vậy, tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng Smartphone vẫn còn thiếu, việc sử dụng các phần mềm tin học, ứng dụng CNTT còn hạn chế.

8. Thực hiện CDS xã/phường thông minh, gọi chung là “xã thông minh”.

UBND thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành rà soát toàn bộ các nội dung liên quan đến công tác CDS thí điểm trên địa bàn xã Cẩm Thanh, triển khai đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT; lắp đặt bổ sung hệ thống mạng wifi công cộng tại các Nhà văn hóa thôn, thành lập Tổ Công nghệ cộng đồng để đảm bảo thực hiện các nội dung về thực hiện công tác CDS.

Thực hiện phổ cập điện thoại thông minh và internet 4G, internet băng rộng cố định cho người dân thông qua các chính sách ưu đãi từ các doanh nghiệp viễn thông để người dân dễ tiếp cận.

Đẩy mạnh ứng dụng thông minh cho người dân như: Sử dụng tài khoản điện thoại di động để thanh toán các khoản chi phí phát sinh hằng ngày như đi chợ,

siêu thị, thanh toán tiền điện nước, học phí, mua sắm trực tuyến. Triển khai biên lai thu phí điện tử thay thế cho biên lai truyền thống...

9. Đảm bảo an ninh mạng

Hầu hết các máy tính của các cơ quan nhà nước đều cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tuy nhiên chưa triển khai hệ thống phần mềm an toàn thông tin cho toàn thành phố.

Công tác đào tạo, diễn tập về an toàn thông tin mạng cho đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố được thực hiện. Tuy nhiên, hiệu quả chưa cao, vì đội ngũ này phải kiêm nhiệm khá nhiều việc tại đơn vị công tác, không có thời gian nghiên cứu sâu các kỹ thuật tấn công, phòng thủ và tự cập nhật những kiến thức mới về an toàn thông tin nên khá lúng túng khi xảy ra sự cố.

Hoạt động ứng cứu sự cố máy tính không được hỗ trợ kịp thời cho các địa phương, đơn vị trên địa bàn thành phố khi gặp các sự cố về hệ thống, đối với những sự cố nghiêm trọng thì lực lượng tại chỗ không đủ khả năng đáp ứng.

10. Về nhân lực CNTT

Trình độ ứng dụng CNTT của người dân trên địa bàn thành phố được cải thiện, nhờ sự gia tăng nhanh chóng về số lượng điện thoại thông minh và máy tính xách tay. Hầu hết người dùng điện thoại thông minh đều có thể sử dụng được các dịch vụ cơ bản như: web, email, Zalo, Facebook...

Về trình độ CNTT, viễn thông trong đội ngũ CBCCVV của các phòng, ban thành phố gồm có: 01 thạc sỹ, 11 đại học (10 CNTT, 1 viễn thông), 2 cao đẳng, 3 trung cấp; trình độ CNTT của lãnh đạo các cấp và CBCCVV còn lại hầu hết có trình độ ứng dụng CNTT căn bản.

Về cán bộ chuyên trách CNTT của thành phố; hiện nay, theo đề án vị trí việc làm, có 02 cơ quan hành chính được bố trí cán bộ chuyên trách về CNTT (Văn phòng HĐND-UBND TP và Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố); một số đơn vị sự nghiệp có nhân viên phụ trách CNTT, còn hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa phương không có cán bộ chuyên trách về CNTT, nên việc triển khai ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị, địa phương còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

Nhìn chung, nguồn nhân lực chuyên sâu về CNTT của thành phố còn thiếu và yếu, đội ngũ CBCCVV của thành phố cũng chưa thường xuyên được bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT, nhất là kỹ năng sử dụng các ứng dụng, phần mềm dùng chung, chuyên ngành.

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Thuận lợi

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (4.0) với sự phát triển của Internet vạn vật, điện toán đám mây, công cụ phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo đã và đang tác động mạnh mẽ đến các lĩnh vực đời sống xã hội; góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành và phục vụ của cơ quan nhà nước.

Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về CDS và xây dựng ĐTTM. Công tác ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn thành phố đã được lãnh đạo quan tâm chỉ đạo đầy mạnh đạt được một số kết quả nhất định.

Hệ thống mạng Internet băng thông rộng có dây, hệ thống mạng 4G đã được phủ rộng khắp trên địa bàn thành phố. Mạng 5G đang được các nhà mạng tích cực triển khai. Đây là cơ sở hạ tầng quan trọng trong việc triển khai xây dựng đô thị, thành phố thông minh (Smart City).

Hội An là địa phương giàu truyền thống năng động, sáng tạo, hội nhập, giao lưu, tiếp biến văn hóa, tiếp thu cái mới; trung tâm du lịch của tỉnh và khu vực miền Trung.

Nhiều thành phố trên thế giới và một số địa phương trên cả nước như thành phố Đà Lạt, thành phố Huế, thành phố Thủ Dầu Một (Bình Dương), Phú Quốc... đã xây dựng và triển khai Smart City. Đây là các hình mẫu để Hội An học tập, tham khảo kinh nghiệm trong quá trình triển khai đề án.

2. Khó khăn

Hạ tầng CNTT của các cơ quan trên địa bàn thành phố được đầu tư rải rác qua nhiều thời kỳ nên cấu hình không đồng bộ, nhiều thiết bị đã cũ, cấu hình thấp không đủ để vận hành. Hệ thống mạng LAN nội bộ của các cơ quan nhà nước chưa được đầu tư đồng bộ nên chưa đảm bảo các tiêu chuẩn về độ khả dụng, an toàn bảo mật.

Việc xây dựng một số phần mềm tại một số cơ quan, đơn vị còn mang tính tự phát, chưa đồng bộ, liên thông. Quy trình xử lý công việc, hồ sơ lưu trữ trong nội bộ các cơ quan chuyên môn của thành phố đa phần được thực hiện thủ công theo phương pháp văn bản truyền thống, lưu trữ phân tán, chưa được số hóa và quản lý theo mô hình CSDL. Cán bộ chuyên trách về CNTT còn thiếu, một bộ phận cán bộ còn hạn chế về CNTT.

3. Thách thức

Công nghệ đang thay đổi nhanh chóng, nhất là CNTT có chu kỳ thay đổi thế hệ công nghệ rất nhanh. Do đó công nghệ khi lựa chọn triển khai các dự án luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Khi triển khai dự án ĐTTM sẽ dẫn đến những thay đổi nhất định trong cơ cấu tổ chức bao gồm: thay đổi cách thức xử lý công việc đối với bộ phận tiếp nhận vận hành, thay đổi hành vi và những cảm nhận của bộ phận hưởng thụ kết quả dự án.

Các rủi ro về nguy cơ bị tấn công mạng, các vấn đề như thiếu ngân sách, chi phí, phương tiện, vốn đầu tư khi thực hiện các dự án dẫn đến dự án bị trì hoãn, do đó thường kéo theo nhiều hệ lụy, có thể phải điều chỉnh hoặc thay đổi cả việc lựa chọn công nghệ và thiết kế lại hệ thống do thời gian trì hoãn kéo dài.

Phần thứ ba

NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ GẮN VỚI XÂY DỰNG NỀN TẢNG ĐÔ THỊ THÔNG MINH THÀNH PHỐ HỘI AN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC

- Chuyển đổi toàn bộ hoạt động của các cơ quan, trước hết là các cơ quan nhà nước từ thành phố đến xã, phướng lên môi trường số; coi chuyển đổi số là bắt buộc, mang tính mặc định; chuyển đổi số phải toàn trình, từ đầu đến cuối

trong triển khai hoạt động của cơ quan. Cơ quan nhà nước sử dụng công nghệ số và dữ liệu số để ra quyết định và quản lý kinh tế - xã hội hiệu quả hơn, dẫn dắt phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Người dân và doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số; minh bạch hóa, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan nhà nước. Giảm bớt thủ tục hành chính, thay đổi nhận thức từ nền hành chính công “một cửa cố định” đến “một cửa bất kỳ”, ở mọi lúc, mọi nơi; cung cấp thêm các dịch vụ công theo phương thức số (dịch vụ số) thân thiện, dễ dàng sử dụng. Từng bước tạo thành thói quen và kỹ năng sử dụng dịch vụ số trong Nhân dân và hình thành văn hóa số trong xã hội.

- Dữ liệu số là tài nguyên quan trọng, được chia sẻ một cách tối đa trong các cơ quan nhà nước phục vụ người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, theo hướng người dân, doanh nghiệp chỉ cần cung cấp một lần đối với một loại dữ liệu khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Phát triển chính quyền số như một nền tảng. Các tổ chức, doanh nghiệp có thể tham gia quá trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến, khai thác hiệu quả dữ liệu mở của cơ quan nhà nước để phát triển các dịch vụ kinh tế số, xã hội số.

- Đảm bảo tính trung lập về công nghệ; chú trọng áp dụng các công nghệ ICT phù hợp với đô thị thông minh như Internet Vạn vật (IoT), điện toán đám mây, phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo... và có khả năng tương thích với nhiều nền tảng; tận dụng, tối ưu cơ sở hạ tầng ICT sẵn có của tỉnh và Trung ương. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, năng lực ứng cứu, xử lý sự cố mất an toàn thông tin, hạ tầng thông tin trọng yếu; bảo vệ thông tin riêng của người dân, ngăn ngừa nguy cơ tấn công mạng, ăn cắp CSDL.

- Về mô hình kiến trúc chính quyền số, kiến trúc ICT tổng thể cho ĐTTM, các mô hình tham chiếu cơ bản tuân thủ theo: Quyết định số 829/QĐ-BTTTT ngày 31/5/2019 của Bộ Thông tin truyền thông về mô hình kiến trúc ICT tổng thể cho ĐTTM; Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

- Căn cứ nhu cầu và điều kiện thực tế, Đề án phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng và Chính phủ, tỉnh Quảng Nam gắn liền với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy đóng vai trò quyết định trong công cuộc CDS của thành phố. Đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, với tinh thần quyết tâm chính trị cao, đặc biệt là người đứng đầu các cấp, các ngành; sự quyết liệt hành động một cách đồng bộ của CBCCVN ở các cơ quan, đơn vị, địa phương và sự tham gia tích cực của toàn thể Nhân dân trên địa bàn thành phố là yếu tố bảo đảm sự thành công của CDS và xây dựng ĐTTM.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin truyền thông hiện đại, đồng bộ; Phát huy hiệu quả các nền tảng, ứng dụng dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành do Trung ương, tỉnh triển khai; Tăng cường ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghệ 4.0; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin; Nâng cao an toàn thông tin trong toàn hệ thống; Nâng cao năng lực

công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, đẩy mạnh cải cách hành chính; Hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân. Hướng đến năm 2030, CDS đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn thành phố, đưa Hội An trở thành địa phương thuộc nhóm đầu của tỉnh Quảng Nam về CDS gắn với xây dựng mô hình ĐTTM.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% các giao dịch trên Cổng dịch vụ công (DVC) và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp thành phố, xã phường được xác thực điện tử; Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng thông tin điện tử thành phố với Cổng DVC tỉnh và Cổng DVC quốc gia.

- Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt từ 50% trở lên đối với tổng số hồ sơ tiếp nhận.

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 40% số người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền số được xác thực định danh điện tử thông suốt, hợp nhất trên các hệ thống thông tin.

- 80% hồ sơ công việc tại thành phố và 60% hồ sơ công việc tại xã phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Duy trì kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, cung cấp DVC kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 100% CBCCVC được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó 30% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với các dịch vụ số do Chính quyền cung cấp.

- Có ít nhất 60% trở lên xã, phường đạt tiêu chí “Xã, phường thông minh”.

- 100% Ủy ban nhân dân các xã, phường đạt chuẩn về trang thiết bị và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố đạt chuẩn hiện đại.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Xây dựng một số ứng dụng chuyên ngành phục vụ cung cấp dịch vụ, tiện ích cho người dân và doanh nghiệp trên toàn địa bàn thành phố.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 15%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng Internet băng rộng cáp quang phủ trên 100% hộ gia đình, 100% xã phường.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc tại thành phố và 100% hồ sơ công việc tại xã phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp.

- 80% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% xã phường đạt tiêu chí “Xã phường thông minh”.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 25%;

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 10%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G, tiếp cận với công nghệ 6G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 90%.

III. MỘT SỐ LĨNH VỰC, NỘI DUNG CẦN ƯU TIÊN CDS

1. Tập trung xây dựng Chính quyền số gắn với đô thị thông minh

- Triển khai thực hiện đồng bộ khung tiêu chí đánh giá chỉ số xây dựng chính quyền điện tử và CDS của tỉnh đối với các phòng, ban, đơn vị và địa phương trên địa bàn thành phố, gắn với cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố.

- Sử dụng đồng bộ và hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc (Q-office); hộp thư điện tử công vụ và sử dụng chữ ký số để giao nhiệm vụ, quản lý, điều hành, theo dõi, đôn đốc công việc và gửi, nhận văn bản điện tử giữa các phòng, ban, đơn vị, địa phương thành phố và các ban ngành của tỉnh.

- Xây dựng trực liên thông kết nối phần mềm quản lý, điều hành trên mạng nội bộ của Đảng. Triển khai ứng dụng (app) kết nối các cơ quan Đảng, Mặt trận, tổ chức chính trị, xã hội với các cơ quan chính quyền.

- Triển khai ứng dụng giám sát cho Hội đồng, đại biểu HĐND phục vụ giám sát trong mô hình chính quyền đô thị.

- Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp DVCTT mức độ 3, 4 trên toàn thành phố; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính; từng bước hình thành thói quen của tổ chức, công dân trong việc ứng dụng CNTT để sử dụng dịch vụ hành chính công.

- Xây dựng Hệ thống thông tin chuyên ngành Thành phố số; xây dựng kho

CSDL của thành phố kết nối với kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh. Xây dựng các bộ CSDL mở, các CSDL chuyên ngành ưu tiên của thành phố. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo. Trong đó, cập nhật đầy đủ hệ thống thông tin, CSDL của các ngành dọc (như: Thuế, Kho bạc, Bảo hiểm xã hội,...) vào kho CSDL của thành phố; kết nối với CSDL quốc gia về dân cư.

- Kết nối với Công dữ liệu của tỉnh, tích hợp với Công dữ liệu quốc gia (data.gov.vn.); chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), dữ liệu quốc gia (NGSP) nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng.

- Triển khai hiệu quả các phần mềm, ứng dụng của tỉnh để hỗ trợ trong điều hành, quản lý và kết nối, tương tác với người dân, doanh nghiệp, như: Smart Quang Nam, Egov Quang Nam, Công dân số... và các ứng dụng phản ánh, chia sẻ khác (zalo, facebook,...) trên điện thoại thông minh.

- Xây dựng và vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) thành phố Hội An.

- Triển khai xây dựng xã, phường thông minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

- Chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo. 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa; thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế.

- Phát triển ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu về y tế.

- Thực hiện mục tiêu mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân, trên cơ sở đó được bác sĩ tư vấn, chăm sóc cho từng người dân như là bác sĩ riêng, hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị.

- Xây dựng phần mềm quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm, phần mềm quản lý các hiệu thuốc trên địa bàn thành phố.

3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

- Ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố có thể triển khai công tác dạy và học từ xa. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

- Xây dựng các phần mềm chuyên ngành: Phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục; Phần mềm quản lý mầm non, quản lý dinh dưỡng cơ sở bán trú; Phần mềm tuyển sinh đầu cấp; Phần mềm hỗ trợ thời khóa biểu tích hợp; Phần mềm điểm danh thông minh; Nâng cấp, bổ sung hệ thống Camera trường học...

- Xây dựng “Trường học thông minh - Lớp học thông minh”.

- Đầu tư Phòng điều hành Giáo dục thông minh tại Phòng GD-ĐT thành phố kết nối với Trung tâm điều hành giáo dục thông minh của tỉnh và Trung tâm IOC của thành phố.

4. Chuyển đổi số lĩnh vực du lịch

- Hình thành hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành về du lịch của thành phố trên cơ sở kết nối, tích hợp nền tảng CSDL chuyên ngành du lịch của tỉnh, trọng tâm là dữ liệu các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố.

- Số hóa toàn bộ điểm đến, sản phẩm du lịch của thành phố; xây dựng bản đồ số du lịch với các thông tin được chuẩn hóa; phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch trên thiết bị di động thông minh thông qua công nghệ chuyển đổi giọng nói giữa tiếng Việt và các ngôn ngữ thông dụng khác.

- Thông qua các nền tảng số giới thiệu du lịch, cơ sở lưu trú; quảng bá âm thực, các nhà hàng, quán ăn trên địa bàn thành phố.

- Từng bước triển khai các ứng dụng công nghệ thực tế ảo trên bản đồ số, công nghệ VR360 và các công nghệ mới khác nhằm đưa đến những dịch vụ tốt nhất về trải nghiệm, tiện dụng, tăng giá trị và sức hấp dẫn đối với khách du lịch cũng như các điểm đến du lịch, giúp cho du khách có thể hiểu rõ hơn về địa điểm sắp tham quan và thu hút khách du lịch đến với Hội An.

- Triển khai ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh tại các bảo tàng, các di tích lịch sử văn hóa, điểm đến phục vụ du lịch trên địa bàn thành phố.

- Triển khai hình thức bán vé tham quan điện tử; Khuyến khích khách du lịch sử dụng các dịch vụ thanh toán trực tuyến (qua hệ thống thanh toán trực tuyến của thành phố, ví điện tử, thẻ ngân hàng trực tuyến, QR Code,...) tại các điểm đến du lịch; phấn đấu đến cuối năm 2025, 100% điểm đến du lịch của thành phố triển khai dịch vụ thanh toán trực tuyến.

- Nâng cấp các Trang thông tin du lịch Hội An theo hướng đa tương tác, kết nối, chia sẻ thông tin; triển khai thực hiện chiến lược quảng bá du lịch trực tuyến E-marketing, quảng cáo mạng.

- Triển khai các ứng dụng tương tác giữa du khách với chính quyền, các cơ quan, đơn vị quản lý.

5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp

- Xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) quản lý cụm Công nghiệp Thanh Hà; phần mềm quản lý chợ, shop, cửa hàng, dịch vụ,... Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương...

- Xây dựng và hỗ trợ các doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyên sang cung cấp sản phẩm dịch vụ trên nền tảng số thông minh.

- Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu chăn nuôi, thú ý, trồng trọt, bảo vệ thực vật; CSDL nông lâm thủy sản, giấy phép khai thác thủy sản, đăng ký tàu cá.

- Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng; hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

- Xây dựng Cổng thông tin giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề, nông sản sạch của thành phố; Cổng thông tin khởi nghiệp sáng tạo của thành phố, kết nối với Cổng TTĐT thành phố.

- Rà soát danh mục sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của thành phố, xây dựng thương hiệu, đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử (Zalo, Tiki, Sendo, Voso, Postmart, Facebook, Amazon,...). Nghiên cứu, xác định các sản phẩm nông sản, các mặt hàng tiêu thủ công nghiệp đặc thù của địa phương để quảng bá, tiếp thị và bán hàng.

- Hướng dẫn người dân tạo tài khoản, viết bài, chụp hình, xây dựng các video quảng bá về sản phẩm, dịch vụ để đăng trên các sàn thương mại điện tử, trên các mạng xã hội; hướng dẫn sử dụng các phương thức thanh toán an toàn, tin cậy cho các giao dịch thương mại điện tử.

- Xây dựng phần mềm CSDL chuyên ngành, ứng dụng công nghệ số phục vụ quản lý, điều hành phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, gắn với bảo tồn các nghề truyền thống thu hút du khách tham quan trải nghiệm bản sắc văn hóa địa phương.

6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải

- Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện trên nền tảng số.

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các dịch vụ giao thông, vận tải trên địa bàn thành phố.

- Áp dụng các ứng dụng, các giải pháp trên nền tảng số để giám sát bảo đảm an toàn của các phương tiện giao thông công cộng trên địa bàn thành phố; phát triển hệ thống điều hành giao thông thông minh, hệ thống biển hiệu hướng dẫn giao thông thông minh.

7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Phối hợp với tỉnh xây dựng hệ thống thông tin đất đai; cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, hồ sơ giao đất, thu hồi sử dụng đất; biển và hải đảo; hồ sơ thanh tra kiểm tra.

- Đầu tư trang thiết bị, giải pháp thông minh trong giám sát, quản lý, cảnh báo, quan trắc môi trường không khí, bụi, tiếng ồn, nước thải, thiên tai, xử lý sự cố môi trường...

- Xây dựng kho dữ liệu số tài nguyên và môi trường thành phố.

- Triển khai hệ thống thùng rác thông minh và giải pháp giám sát, kiểm soát việc thu gom rác thải, điều hành thu gom rác thải thông minh.

8. Chuyển đổi số trong quản lý hạ tầng đô thị, quy hoạch, xây dựng an ninh trật tự gắn với xây dựng đô thị thông minh

- Phát triển nền tảng dữ liệu đô thị thông minh để phục vụ quản lý, nâng cao năng lực giải quyết thủ tục hành chính công, nhất là DVC trực tuyến, phục vụ tốt nhất nhu cầu của Nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp trong lĩnh vực đất đai, xây dựng,...

- Phát triển nền tảng CSDL hạ tầng đô thị của thành phố, từng bước tiến hành hợp nhất các dữ liệu đất đai, giao thông, hệ thống cấp thoát nước, quy hoạch, xây dựng với các nền tảng dữ liệu chuyên ngành về phòng cháy chữa cháy, viễn thông, lưới điện, cây xanh;... trên nền tảng công nghệ GIS. Số hóa hồ sơ các bản đồ quy hoạch nhằm cung cấp thông tin quy hoạch cho các cá nhân, tổ chức theo quy định.

- Xây dựng hệ thống quản lý cấp phép xây dựng; hồ sơ hoàn công nhà ở; chất lượng công trình. Xây dựng bản đồ số dự đoán khu vực ngập nước trong khu vực đô thị và nông thôn khi xảy ra mưa bão, lũ lụt.

- Nâng cấp, xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng thông minh (bằng công nghệ LED và pin năng lượng mặt trời) trên toàn thành phố.

- Nâng cấp hệ thống camera giám sát an ninh, giám sát giao thông hiện có của Công an thành phố; kết nối dữ liệu, tích hợp đồng bộ với Trung tâm điều hành đô thị thông minh của thành phố; thực hiện đồng bộ với Đề án “Hiện đại hóa hệ thống camera giám sát an ninh trật tự - giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam” do Công an tỉnh triển khai; tích hợp camera xã hội hóa do người dân, doanh nghiệp, địa phương đầu tư; theo dõi, quản lý hệ thống camera trên bản đồ số.

- Tích hợp hệ thống giám sát trong Dự án Phòng cháy, chữa cháy khu phố cổ Hội An với Trung tâm giám sát camera an ninh của Công an thành phố, với Trung tâm điều hành đô thị thông minh của thành phố.

- Khuyến khích cơ quan, doanh nghiệp, địa phương đầu tư hệ thống cảnh báo nguy cơ hỏa hoạn, phòng cháy chữa cháy thông minh tại các cơ quan, đơn vị, địa phương...

9. Chuyển đổi số trên lĩnh vực văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông

- Xây dựng hệ thống thông tin CSDL chuyên ngành về văn hóa, thể thao, di sản, thư viện, CNTT, bưu chính, viễn thông của thành phố.

- Xây dựng hệ thống bảng, biển thông tin tuyên truyền, quảng cáo thông minh.

- Nâng cấp Đài Truyền thanh - Truyền hình thành phố theo hướng ứng dụng công nghệ mới, hiện đại;

- Xây dựng kế hoạch đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn thành phố Hội An, giai đoạn 2022 - 2025. Hàng năm bố trí ngân sách địa phương thực hiện đầu tư, chuyển đổi hoàn thiện hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT trên địa bàn thành phố.

- Hình thành và phát triển Thư viện số tại Thư viện Thanh Hóa-Thành phố Hội An và trong các trường học, khuyến khích phát triển Thư viện số của tư nhân trên địa bàn thành phố.

- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên, đặc biệt chú trọng quản lý Khu phố cổ Hội An - Di sản văn hóa thế giới và Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù lao Chàm - Hội An.

10. Chuyển đổi số lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội

- Xây dựng CSDL ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, tích hợp các phần mềm của ngành đang thực hiện. Số hóa hồ sơ thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Xây dựng các phần mềm quản lý trên các lĩnh vực “Đền ơn đáp nghĩa” và chính sách an sinh xã hội.

- Triển khai thực hiện việc chi trả trợ cấp hàng tháng ưu đãi người có công và đối tượng bảo trợ xã hội qua thẻ ATM.

- Xây dựng phần mềm quản lý cập nhật số liệu dạy nghề, kết nối với nhà đầu tư và các tổ chức nhu cầu tiếp nhận lao động trong và ngoài thành phố.

- Xây dựng sàn giao dịch việc làm điện tử.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về sự cần thiết của CDS và xây dựng ĐTTM (Chuyển đổi nhận thức)

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của CDS và ĐTTM. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về CDS với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về CDS trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền “Chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh”, phổ biến trên Cổng Thông tin điện tử thành phố, Trang thông tin điện tử các phòng, ban, xã phường; Đài TT-TH thành phố, Đài Truyền thanh các xã phường, các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về CDS.

- Triển khai công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân trên không gian mạng.

2. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng

a) Phát triển hạ tầng số

- Xây dựng, phát triển hạ tầng Internet băng rộng chất lượng cao trên địa bàn thành phố; ưu tiên triển khai tại các cụm công nghiệp Thanh Hà, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện.

- Phát triển hạ tầng mạng di động 5G; nâng cấp mạng di động 4G; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn thành phố.

- Chuyển đổi toàn bộ mạng Internet sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số.

- Các nội dung phát triển hạ tầng số phải bảo đảm đầu tư đồng bộ, áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn truy cập thông tin, có thể tích hợp sử dụng chung, chia sẻ, trao đổi thông tin an toàn, thuận tiện giữa các lĩnh vực của ĐTTM; tránh đầu tư trùng lặp.

b) Phát triển nền tảng số

- Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn thành phố bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

- Phối hợp triển khai hệ thống thanh toán điện tử đối với người dân để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

- Xây dựng danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số.

- Ưu tiên đầu tư các dự án nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ về phần mềm phù hợp với các định hướng phát triển ĐTTM.

- Thu hút, khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

c) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Phối hợp triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý; hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường quản lý an toàn, an ninh thông tin trong quá trình CDS, xây dựng ĐTTM; quản lý chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật số có tính năng lưu trữ, trao đổi thông tin để phòng ngừa lộ, lọt thông tin qua mạng. Kiểm tra an ninh và an toàn thông tin các thiết bị, phần mềm hệ thống, công cụ, phần mềm ứng dụng trước khi đưa vào sử dụng. Tăng cường xử lý vi phạm về an toàn thông tin mạng.

3. Phát triển nguồn nhân lực, từng bước hình thành công dân điện tử

- Phát triển nguồn nhân lực CNTT có ý nghĩa quyết định đối với xây dựng chính quyền số và phát triển ĐTTM. Đảm bảo mỗi cơ quan, đơn vị sẽ có một cán bộ lãnh đạo CNTT và tối thiểu 01 cán bộ chuyên trách về CNTT để tổ chức thực hiện.

- Liên kết tổ chức các lớp tập huấn về quản lý, chỉ đạo ứng dụng CNTT cho đội ngũ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố để quản lý, chỉ đạo công tác CDS và xây dựng ĐTTM.

- Liên kết đào tạo, tập huấn, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCV-LĐ về CNTT và chuyển đổi số, xây dựng ĐTTM.

- Liên kết tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng về CNTT và chuyển đổi số, xây dựng ĐTTM.

- Phát huy vai trò, năng lực của đội ngũ thanh niên, lực lượng nòng cốt đi đầu đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT, công nghệ số.

- Phối hợp tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng số cho người lao động tại các doanh nghiệp và cho người dân tại các xã phường.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC chuyên trách về CNTT trong cơ quan nhà nước kết hợp thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn về CNTT; có kế hoạch phát huy hiệu quả nguồn nhân lực chuyên môn CNTT trong các trường học, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, kêu gọi người Hội An có chuyên môn về CNTT hỗ trợ, đóng góp để đáp ứng quá trình CDS và xây dựng ĐTTM.

4. Tăng cường hợp tác, liên doanh, liên kết trong CDS, xây dựng ĐTTM

- Tranh thủ sự hỗ trợ, chia sẻ, chuyển giao công nghệ của các cơ sở nghiên cứu, các trung tâm tư vấn, các doanh nghiệp trên lĩnh vực CNTT, viễn thông trong quá trình thực hiện CDS và xây dựng ĐTTM.

- Tích cực tìm kiếm các đối tác trong và ngoài nước để thiết lập quan hệ, tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ về mọi mặt cho các chương trình, dự án phát triển và ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và xây dựng ĐTTM.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân xây dựng các dự án kêu gọi vốn đầu tư trong quá trình thực hiện CDS và xây dựng ĐTTM.

- Tổ chức các hoạt động tìm hiểu thực tế các mô hình xây dựng ĐTTM tại các địa phương trong và ngoài nước để học tập kinh nghiệm, hợp tác liên kết để được chia sẻ, hỗ trợ.

5. Giải pháp về nguồn lực tài chính

- Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Đề án giai đoạn 2022 - 2025 là: **141.292** triệu đồng. (*Một trăm, bốn mươi một tỷ, hai trăm, chín mươi hai triệu đồng*). Trong đó: Chủ yếu là Ngân sách thành phố đầu tư tập trung và nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước, thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn...

Phân kỳ đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách thành phố như sau:

+ Năm 2022: 24.321 triệu đồng

+ Năm 2023: 30.833 triệu đồng

+ Năm 2024: 41.338 triệu đồng

+ Năm 2025: 44.800 triệu đồng

Ngoài ra còn nguồn ngân sách từ tỉnh thực hiện các nhiệm vụ của Sở, ngành chủ trì thực hiện các đề án, dự án về CNTT, chuyển đổi số có liên quan đến Thành phố.

Trong quá trình thực hiện CDS và xây dựng ĐTTM sẽ huy động, tranh thủ các nguồn từ doanh nghiệp, nguồn tài trợ, hỗ trợ, xã hội hóa...

V. LỘ TRÌNH VÀ PHÂN KỲ THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

a) Giai đoạn 2022 - 2023:

- Triển khai kế hoạch truyền thông nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, CBCCVC, tổ chức, doanh nghiệp và người dân hiểu biết về sự cần thiết và tính cấp thiết của việc chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay. Phân đầu trên 50% người dân trên địa bàn thành phố được hiểu biết về chuyển đổi số, được tập huấn, hướng dẫn sử dụng CNTT, DVCTT, cài đặt các ứng dụng dùng chung của tỉnh, thành phố và các ứng dụng tài chính, thương mại, dịch vụ,... Phân đầu 30% hộ gia đình, 50% cơ sở kinh doanh có tài khoản thương mại điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt từ 30%.

- Tập trung triển khai đồng bộ các phương án nâng cao DVCTT mức độ 3, 4. Phân đầu trên 30% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết qua DVCTT mức độ 3, 4. Trên 75% người dân, doanh nghiệp hài lòng với các dịch vụ số do chính quyền cung cấp.

- Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) thành phố Hội An (kết hợp vào một đơn vị sự nghiệp đã có sẵn của thành phố hoặc liên kết thuê đơn vị tư vấn để vận hành).

- Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng từ ngày 01/10/2021 trở về trước thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố theo đúng lộ trình Kế hoạch đã đề ra.

- Xây dựng App “Smart Hội An”: xây dựng nền tảng Chính quyền số phục vụ phát triển ứng dụng cung cấp các dịch vụ Chính quyền số, kết nối với các ứng dụng dùng chung của tỉnh và hệ thống đô thị thông minh của thành phố.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh để kết nối, chia sẻ, liên thông, tích hợp và khai thác hiệu quả các CSDL quốc gia, CSDL của tỉnh trên nền tảng Chính quyền điện tử (LGSP).

- Xây dựng Kho dữ liệu kinh tế, văn hóa, xã hội, đô thị của thành phố; Xây dựng các bộ CSDL mở, Cổng dịch vụ dữ liệu mở của thành phố. Xây dựng hệ thống phần mềm tổng hợp, phân tích, báo cáo thống kê số liệu chuyên ngành, dữ liệu tích hợp phân quyền thông suốt từ thành phố đến xã/phường.

- Tập trung chỉnh lý, hoàn thiện CSDL đất đai, môi trường, xây dựng bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bản đồ quỹ đất; xây dựng phần mềm hoặc ứng dụng về thông tin đất đai của thành phố, công khai minh bạch dữ liệu đất đai, quỹ đất trống, quỹ đất kêu gọi đầu tư,... của thành phố.

- Nâng cấp, mở rộng, cải tạo hệ thống hạ tầng mạng internet băng thông rộng; đầu tư trang thiết bị (máy tính, tivi, camera, âm thanh...) tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố. Nâng cấp cơ sở vật chất, các phần mềm ứng dụng tại Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ thành phố và Bộ phận một cửa

của xã, phường.

- Nâng cấp và thiết lập mới Trang thông tin điện tử của các phòng, ban, đơn vị và 13 xã, phường hiện có.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT (Truyền thanh IP) trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2022-2023.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống mạng LAN, wifi internet băng thông rộng của thành phố và địa phương. Lắp đặt hệ thống wifi internet tại các thôn, khối phố.

- Triển khai cập nhật thường xuyên, đồng bộ Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (LRIS) theo quy định, đảm bảo tích hợp, chia sẻ dữ liệu số phục vụ sự chỉ đạo, giám sát, điều hành của chính quyền thành phố và địa phương.

- 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; hộp thư điện tử công vụ, chữ ký số để thực hiện gửi, nhận, trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương (trừ văn bản mật theo quy định).

- Tổ chức cho 100% cán bộ lãnh đạo các cấp được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, sử dụng các sản phẩm của Chuyển đổi số; về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng; 100% cán bộ phụ trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên được đào tạo nâng cao kỹ năng ứng dụng nền tảng CNTT, sử dụng thành thạo các ứng dụng dùng chung của tỉnh, các quy trình, thao tác nghiệp vụ về DVCTT.

- Triển khai và đánh giá kế hoạch thí điểm chuyển đổi số tại xã Cẩm Thanh theo Kế hoạch số 2004/KH-UBND, ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh.

b) Giai đoạn 2024 - 2025:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Phần đầu trên 90% người dân được hiểu biết về chuyển đổi số; được tập huấn, phổ biến, hướng dẫn sử dụng CNTT, DVCTT, định danh, xác thực điện tử; cài đặt các ứng dụng dùng chung của tỉnh, thành phố và các ứng dụng tài chính, thương mại, dịch vụ,... Phần đầu trên 50% hộ gia đình, 70% cơ sở kinh doanh có tài khoản thương mại điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt đạt 50% trở lên.

- Tiếp tục tập trung triển khai đồng bộ các phương án để nâng cao dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Trong đó, phần đầu trên 70% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết thông qua DVCTT mức độ 3, 4. Trên 85% người dân, doanh nghiệp hài lòng với các dịch vụ số do chính quyền cung cấp.

- Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Hoàn thành Kế hoạch đầu tư Hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT (Truyền thanh IP) trên địa bàn thành phố.

- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật CNTT và đầu tư mới hoặc nâng cấp, sửa chữa một phần số lượng máy vi tính, trang thiết bị CNTT của các phòng, ban, đơn vị và địa phương; các công cụ bảo mật, phòng chống virus, phần mềm độc hại.

- Trên 80% cơ quan, đơn vị tham gia cung cấp dữ liệu mở để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân, doanh

nghiệp và phát triển kinh tế xã hội.

- Xây dựng phần mềm, đầu tư trang thiết bị quản lý việc tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của cử tri với HĐND thành phố. Triển khai ứng dụng giám sát cho Hội đồng, đại biểu HĐND phục vụ giám sát trong mô hình chính quyền đô thị.

- Xây dựng CSDL ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; tích hợp dữ liệu kết nối liên thông IOC, tích hợp các chính sách an sinh xã hội vào App “Smart Hội An”. Số hóa hồ sơ thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021.

- Số hóa toàn bộ điểm đến, sản phẩm du lịch của thành phố; xây dựng bản đồ số du lịch với các thông tin được chuẩn hóa; phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch trên thiết bị di động thông minh thông qua công nghệ chuyển đổi giọng nói giữa tiếng Việt và các ngôn ngữ thông dụng khác. Xây dựng nền tảng giới thiệu du lịch, cơ sở lưu trú; quảng bá ẩm thực, các nhà hàng, quán ăn trên địa bàn thành phố.

- Lắp đặt mới hệ thống wifi internet tại các thôn, khối phố; các di tích, điểm tham quan, du lịch và các điểm sinh hoạt công cộng trên địa bàn thành phố.

- Phấn đấu trên 100% các sản phẩm OCOP và một số sản phẩm khác của các doanh nghiệp, hộ sản xuất nông nghiệp, làng nghề truyền thống trên địa bàn thành phố được lên sàn giao dịch thương mại điện tử trên thị trường.

- Tổ chức cho CBCCVV tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình chuyển đổi số tại các địa phương trong và ngoài tỉnh đã triển khai.

- Từng bước hiện đại hóa hệ thống chiếu sáng công cộng thông minh, thân thiện với môi trường (bằng công nghệ đèn LED và pin năng lượng mặt trời); nâng cấp hệ thống camera giám sát an ninh - giao thông thông minh thông qua các dự án đang triển khai của tỉnh, thành phố và xã hội hóa trong nhân dân. - Tiếp tục nâng cấp, mở rộng, cải tạo hệ thống hạ tầng mạng internet băng thông rộng; đầu tư trang thiết bị (máy tính, tivi, camera, âm thanh...) tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục cập nhật, xây dựng CSDL chuyên ngành để làm giàu kho CSDL dùng chung của thành phố. Xây dựng Hệ thống phần mềm quản lý CSDL về ngành văn hóa thông tin (gồm: thiết chế văn hóa, thể thao; các danh hiệu văn hóa; dữ liệu về di tích lịch sử; dữ liệu đặt tên đường; dữ liệu trong lĩnh vực CNTT-VT). Xây dựng phần mềm quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm, phần mềm quản lý các hiệu thuốc trên địa bàn thành phố.

c) Giai đoạn 2026 - 2030:

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, vận hành, phát triển và hoàn thiện các mục tiêu của Đề án sau khi tổng kết, đánh giá tiến độ thực hiện Đề án giai đoạn 2022-2025. Đồng thời, cập nhật và triển khai thực hiện các nội dung mới phát sinh của Đề án.

- Xây dựng kho dữ liệu số hóa cá nhân được pháp lý hóa cho từng người dân để từng bước chuyển đổi việc lưu trữ dạng giấy sang lưu trữ hồ sơ dạng số hóa. Việc xây dựng thành công kho dữ liệu số hóa cá nhân sẽ là nền tảng quan trọng của một chính phủ số, chính quyền số không giấy tờ trong tương lai.

- Nâng cấp, ứng dụng các công nghệ mới nhất như AR/VR, tự động hóa,

trợ lý ảo vào hệ thống thông tin chuyên ngành của thành phố số, qua đó nâng cao khả năng xử lý hồ sơ công việc hàng ngày của CBCC; đảm bảo 100% các hồ sơ sẽ được giải quyết hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ hồ sơ mật của Nhà nước).

- Cung cấp nhiều hơn các DVCTT thông minh dựa vào đột phá trong CCHC và nền tảng kho dữ liệu số hóa của thành phố đã triển khai để chủ động thực hiện việc cấp phép các dịch vụ thay vì người dân phải tự làm đơn xin đăng ký như trước đây.

- Xây dựng hệ thống quan trắc môi trường tự động để cảnh báo, xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố; từng bước đầu tư, lắp đặt một số trang thiết bị cảm biến cảnh báo, quang trắc môi trường tự động về môi trường nước, không khí, bụi,... tại một số khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao trên địa bàn thành phố Hội An.

- Xây dựng tour ảo hay tour tương tác nhằm mô phỏng địa điểm du lịch (ảnh 360, video 360, ảnh Flycam...), giúp cho du khách có thể hiểu rõ hơn về địa điểm sắp tham quan và thu hút khách du lịch đến với thành phố.

- Triển khai các dự án phát triển hạ tầng số hiện đại trên toàn thành phố như: công nghệ internet vệ tinh, mạng di động 5G, tiếp cận công nghệ 6G, thiết bị IoT cảm biến, các hệ thống chiếu sáng thông minh, giao thông thông minh,...

- Phát triển kinh tế số dựa trên việc người dân và doanh nghiệp triển khai và ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, các sàn thương mại điện tử, các sàn kết nối các đơn vị cung cấp sản phẩm qua đó tạo ra một chuỗi cung ứng số...

- Triển khai và ứng dụng các công nghệ AR/VR, IoT trong trong giáo dục số và y tế số. Người dân có thể sử dụng các dịch vụ giáo dục hiện đại và tiên tiến từ nhà nước; các dịch vụ khám và chữa bệnh từ xa, hệ thống cảnh báo và phòng chống dịch chủ động khi dịch bệnh xảy ra.

2. Phân kỳ hạng mục thực hiện (Phụ lục 2)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số thành phố

- Tập trung điều hành, chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai Đề án Chuyển đổi số và các hoạt động chuyển đổi số tại thành phố.

- Ban hành quy chế làm việc, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo để theo dõi, kịp thời tham mưu cho Ban Chỉ đạo tiến độ triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số.

- Định kỳ hằng quý Ban Chỉ đạo họp để đánh giá tình hình triển khai thực hiện các nội dung Đề án của các thành viên, bộ phận được phân công, phụ trách; đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc để chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố

- Tham mưu UBND thành phố ban hành các văn bản đôn đốc, nhắc nhở tiến độ các hạng mục liên quan đến lộ trình thực hiện Đề án chuyển đổi số của thành phố đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND thành phố ban hành các quy định, quy chế quản lý và vận hành, khai thác các hệ thống trang thiết bị, công nghệ, CSDL, phần mềm, ứng dụng về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

- Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các ngành, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc, đầy đủ công tác báo cáo định kỳ và đột xuất trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh để đảm bảo tích hợp, chia sẻ dữ liệu số phục vụ sự chỉ đạo, giám sát, điều hành của chính quyền thành phố và địa phương.

- Thường xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương cập nhật cơ sở dữ liệu trên hệ thống Phần mềm một cửa địa tử; tiếp tục rà soát, cập nhật, chuẩn hóa các thủ tục hành chính; công khai quy trình, thủ tục để người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuận lợi trong giao dịch và kiểm tra, giám sát. Công khai đầy đủ, minh bạch các văn bản quy định về thủ tục hành chính liên quan lên các ứng dụng của thành phố.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật, chuẩn hóa các thủ tục hành chính; công khai quy trình, thủ tục để người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuận lợi trong giao dịch và kiểm tra, giám sát. Công khai đầy đủ, minh bạch các văn bản quy định về thủ tục hành chính liên quan lên các ứng dụng của thành phố.

- Làm việc với các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố để vận động từng bước đầu tư, triển khai thực hiện đồng bộ các ứng dụng, phần mềm khám, chữa bệnh trực tuyến, bệnh án điện tử và thanh toán viện phí trực tuyến trên nền tảng công nghệ số.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên lĩnh vực ngành phụ trách.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố

- Là cơ quan đầu mối chủ trì và phối hợp với các phòng, ban, đơn vị và địa phương tổ chức triển khai thực hiện Đề án. Chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết hàng năm và theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Đề án.

- Tham mưu UBND thành phố lựa chọn một số nhà tư vấn đủ tiềm lực, năng lực và có uy tín để thực hiện các nội dung của Đề án.

- Chủ trì tham mưu UBND thành phố ban hành các quy định, quy chế đảm bảo quản lý và vận hành, khai thác các hệ thống trang thiết bị, CSDL, phần mềm, ứng dụng về chuyển đổi số trong phạm vi Đề án.

- Hằng năm chủ trì tham mưu UBND thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án theo lộ trình và hạng mục kinh phí đầu tư đã được phê duyệt.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho CBCCVV thành phố; thực hiện khảo sát đánh giá sự hài lòng của tổ chức, người dân về chính quyền số.

- Phối hợp thu thập và cập nhật dữ liệu các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố để xây dựng CSDL phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch.

- Tổng hợp, báo cáo UBND thành phố về tiến độ thực hiện hằng quý hoặc đột xuất và đề xuất các giải pháp kịp thời, cần thiết để bảo đảm việc thực hiện thành công của Đề án. Tham mưu UBND thành phố sơ kết đánh giá hằng năm

và tổng kết Đề án giai đoạn 2022- 2025, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp, kinh phí thực hiện giai đoạn 2026-2030.

- Đẩy mạnh công tác thông tin truyền truyền, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trực tuyến mức độ 3 và 4; xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên lĩnh vực ngành phụ trách.

4. Phòng Quản lý đô thị thành phố

- Chủ trì xây dựng Hệ thống Quản lý dữ liệu hạ tầng đô thị, gồm: Quản lý cấp phép xây dựng, hồ sơ hoàn công nhà ở, chất lượng công trình xây dựng; Quản lý cấp nước, cấp điện, thoát nước, xử lý nước thải, cây xanh đô thị.

- Bám sát lộ trình, nội dung của dự án xây dựng đô thị thông minh để tham mưu triển khai các nội dung liên quan đến Đề án chuyển đổi số đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, tiết kiệm. Định kỳ báo cáo UBND thành phố theo dõi, chỉ đạo.

- Đề xuất các giải pháp sử dụng dữ liệu số để thay thế thành phần hồ sơ phải nộp trong cung cấp dịch vụ công; đơn giản hóa các thủ tục, quy trình hồ sơ tiếp nhận DVCTT mức độ 3, 4 trong các lĩnh vực xây dựng.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên lĩnh vực ngành phụ trách.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh thực hiện việc xây dựng CSDL liên quan đến quản lý đất đai và CSDL quan trắc môi trường của tỉnh theo Quyết định 3578/QĐ-UBND, ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh.

- Cập nhật hệ thống CSDL đất đai và quy hoạch; xây dựng kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch đô thị; xây dựng CSDL quản lý đất đai thành phố theo hệ thống thông tin địa lý GIS, CSDL quan trắc môi trường và CSDL quản lý môi trường trên địa bàn thành phố; xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu về công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bảo vệ môi trường; xây dựng bảng đồ số môi trường nền; xây dựng hệ thống quan trắc môi trường tự động để cảnh báo tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố.

- Đề xuất các giải pháp sử dụng dữ liệu số để thay thế thành phần hồ sơ phải nộp trong cung cấp dịch vụ công; đơn giản hóa các thủ tục, quy trình hồ sơ tiếp nhận DVCTT mức độ 3, 4 trong các lĩnh vực đất đai, môi trường...

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên lĩnh vực ngành phụ trách.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các phần mềm về phổ cập giáo dục; thiết kế bài giảng Elearning; các phần mềm ứng dụng học trực tuyến đang sử dụng của ngành để tổ chức việc dạy học trực tuyến cho học sinh đảm bảo chất lượng và hiệu quả theo đúng chỉ đạo của tỉnh và ngành giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch bổ sung lắp đặt hệ thống camera giám sát tại các trường học (mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở) trên địa bàn thành phố. Tiến hành rà soát và có kế hoạch đầu tư, nâng cấp trang thiết bị hỗ trợ dạy học trực tuyến tại các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn.

- Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn

sàng cho môi trường số.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên lĩnh vực ngành phụ trách.

7. Phòng Kinh tế thành phố

- Chủ trì tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp và một số sản phẩm của các doanh nghiệp, làng nghề truyền thống, cơ sở SXKD và hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố được tiếp cận đầy đủ, được tư vấn, hỗ trợ để đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm truyền thống lên các sàn thương mại điện tử trên thị trường (như: Postmart, Sendo, Voso,...).

- Tham mưu triển khai hệ thống thông tin doanh nghiệp đang quản lý và các cơ chế, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp được kết nối, chia sẻ thông tin nhằm quảng bá hình ảnh, sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp trên các ứng dụng dùng chung, các Cổng/Trang thông tin điện tử của thành phố, cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng kế hoạch triển khai các ứng dụng chuyên ngành và tiếp cận chuyển đổi số trong các lĩnh vực nông nghiệp, công thương, an toàn thực phẩm trên lĩnh vực nông nghiệp để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên lĩnh vực ngành phụ trách.

8. Phòng Nội vụ thành phố

- Tiến hành rà soát, đánh giá và có đề xuất bổ sung nguồn nhân lực có chuyên môn về CNTT đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của thành phố. Trong đó, tham mưu UBND thành phố đội ngũ công chức chuyên ngành về CNTT để vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của thành phố.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố trong việc kết hợp đẩy mạnh công tác CCHC, ISO 9001 với ứng dụng CNTT; phối hợp kiểm tra, chấm điểm ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố; thường xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương cập nhật cơ sở dữ liệu CBCCVC trên hệ thống quản lý CBCCVC của tỉnh.

- Triển khai việc số hóa hồ sơ lưu trữ ngành Nội vụ theo quy định.

- Thực hiện đồng bộ DVCTT mức độ 3, 4 đối với hồ sơ khen thưởng theo quy định. Không tiếp nhận hồ sơ khen thưởng bằng hình thức trực tiếp.

9. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

- Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách để bố trí nguồn vốn đầu tư theo phân cấp của ngân sách nhà nước đã được phê duyệt, chủ trì tham mưu kinh phí thực hiện các hạng mục theo phân kỳ đầu tư của Đề án.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND thành phố xem xét bố trí kinh phí thực hiện phù hợp theo lộ trình; bảo đảm cân đối tỷ lệ ngân sách nhà nước hàng năm cho chuyển đổi số.

- Chủ trì tổ chức tập huấn phần mềm dự toán ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương cho các xã, phường trên địa bàn thành phố.

10. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng CSDL ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; số hóa hồ sơ thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, ngày 15/3/2021 của Chính phủ

- Phối hợp với các doanh nghiệp liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện việc chi trả trợ cấp hàng tháng ưu đãi người có công và đối tượng bảo trợ xã hội qua thẻ ATM.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên lĩnh vực ngành phụ trách.

11. Công an thành phố

- Tiếp tục thu thập, quản lý, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về dân cư.

- Triển khai công tác đảm bảo an toàn an ninh mạng, đấu tranh phòng chống tội phạm công nghệ cao.

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát đầu tư nâng cấp, bổ sung mới hệ thống camera giám sát an ninh, giao thông hiện có trên địa bàn thành phố. Phối hợp với các ngành liên quan của thành phố và tỉnh đề xuất các giải pháp, công cụ nâng cấp, tích hợp đồng bộ để làm nền tảng dữ liệu số phục vụ cho việc giám sát an ninh, an toàn giao thông của thành phố.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên lĩnh vực ngành phụ trách.

12. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh- Truyền hình thành phố

- Tham mưu nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất Đài TT-TH thành phố đạt chuẩn; triển khai thực hiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại 13 xã, phường.

- Xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số thành phố Hội An” trên Đài TT TH thành phố; tuyên truyền trực quan, tăng cường tin, bài, phóng sự tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược liên quan đến Chuyển đổi số của thành phố.

13. Trung tâm QLBTDSVH Hội An

- Tham mưu thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên lĩnh vực bảo tồn di sản trên địa bàn thành phố; xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu di sản; tham mưu triển khai ứng dụng CNTT, các giải pháp thông minh trong quản lý, bảo tồn Khu phố cổ Hội An.

- Phối hợp kết nối giải pháp kỹ thuật Dự án phòng cháy chữa cháy Khu phố cổ với Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) thành phố.

14. UBND các xã, phường

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chuyển đổi số tại địa phương; thành lập “Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số” cấp xã, phường để triển khai xây dựng xã, phường thông minh. Bố trí các nguồn lực cần thiết để duy trì, vận hành, phát triển, hoàn thiện mô hình xã, phường thông minh tại địa phương đảm bảo các tiêu chí Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp xã của UBND tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong chính quyền các xã Cẩm Thanh, Cẩm Hà, Cẩm Kim, Tân Hiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới.

- CBCCVC xã, phường phải tích cực, chủ động thay đổi nhận thức và tư

duy, thói quen làm việc để tiếp cận các ứng dụng công nghệ số, nhất là việc sử dụng thành thạo Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc Q-office; hộp thư điện tử công vụ, chữ ký số và các phần mềm, ứng dụng dùng chung khác. Đồng thời, tự nghiên cứu, học tập nâng cao kiến thức, kỹ năng số và chủ động tham mưu thực hiện các nội dung Chuyển đổi số, xây dựng xã/phường thông minh.

- Các tổ chức đoàn thể CT-XH địa phương làm nòng cốt trong công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia vào công cuộc Chuyển đổi số; tổ chức các đợt ra quân đồng loạt để tuyên truyền, phổ biến đến từng nhà, từng người dân trong xã, phường hiểu được ý nghĩa, lợi ích thiết thực của việc Chuyển đổi số, lấy người dân làm chủ thể, trọng tâm của chuyển đổi số; tích cực hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh trong việc quảng bá hình ảnh, thông tin, sản phẩm, dịch vụ, nét văn hóa đặc trưng của địa phương lên môi trường mạng và các sàn thương mại điện tử.

- Lồng ghép việc tuyên truyền về chuyển đổi số trong nhân dân gắn với việc phối hợp với các doanh nghiệp liên quan tổ chức tập huấn, phổ biến, hướng dẫn người dân sử dụng CNTT, DVCTT, định danh, xác thực điện tử; cài đặt các ứng dụng dùng chung của tỉnh, thành phố và các ứng dụng tài chính, thương mại, dịch vụ,... Vận động 100% người dân trong độ tuổi lao động của xã, phường trên địa bàn thành phố sử dụng điện thoại thông minh để ứng dụng nền tảng số.

- Định kỳ hàng quý và cuối năm gửi báo cáo về UBND thành phố (thông qua Phòng Văn hóa và Thông tin) về tình hình, kết quả triển khai Đề án.

15. Đề nghị các cơ quan khối Đảng, Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội của thành phố

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chương trình chuyển đổi số quốc gia, nâng cao nhận thức, sự vào cuộc và quyết tâm chính trị cao của các cấp ủy Đảng, Mặt trận, các tổ chức đoàn thể; cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của Chuyển đổi số.

- Nâng cấp trang thiết bị CNTT, hạ tầng mạng internet băng thông rộng tại cơ quan, tổ chức; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT và các ứng dụng trên nền tảng số, phần mềm dùng chung cho cán bộ, công chức.

- Tham mưu rà soát, ban hành quy trình, thủ tục thống nhất, đồng bộ và liên thông về việc tiếp nhận, xử lý, ban hành văn bản trong toàn hệ thống cơ quan Đảng, Mặt trận, các tổ chức đoàn thể với chính quyền nhằm giúp các tổ chức, cá nhân có thể dễ dàng tra cứu, truy cập phục vụ công tác.

- Chia sẻ, tương thích, liên thông các CSDL của Đảng được cho phép vào Kho CSDL của thành phố để các cơ quan có thẩm quyền tra cứu, sử dụng đồng bộ CSDL về hồ sơ cán bộ, đảng viên trong công tác quản lý cán bộ, đảng viên.

- Tuyên truyền, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong Chuyển đổi số, nâng cao văn hóa khai thác và ý thức sử dụng CNTT từ gia đình, nhà trường và xã hội, tích cực sử dụng các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành một xã hội thông tin an toàn, tiện ích nhất.

- Xây dựng đội ngũ tuyên truyền chuyển đổi nhận thức chuyển đổi số, lấy

lực lượng Đoàn viên thanh niên làm nòng cốt. Tổ chức tuyên truyền đồng loạt, sâu rộng về chuyển đổi số, huy động mọi lực lượng phổ biến, hướng dẫn sử dụng các kỹ năng số cơ bản cho người dân, như: khái niệm về chuyển đổi số, lợi ích, mô hình, truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng,... và vận động sự tham gia tích cực, toàn diện của người dân để hình thành nguồn lực Công dân số trong xã hội, góp phần phát triển xã hội số, nâng cao chất lượng đời sống cho mọi tầng lớp Nhân dân thông qua việc sử dụng các ứng dụng trên môi trường số.

16. Đề nghị Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan

- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch chi tiết CDS của cơ quan, đơn vị giai đoạn 2022-2025 trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt để triển khai thực hiện; khuyến khích các cơ quan, ban ngành thực hiện các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm về CDS trong hoạt động của cơ quan và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Trên cơ sở lộ trình thực hiện Đề án, hằng năm lập danh mục nhiệm vụ về chuyển đổi số cần ưu tiên triển khai để tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện.

- Định kỳ hàng quý và cuối năm gửi báo cáo về UBND thành phố (thông qua Phòng VH&TT) tình hình, kết quả triển khai Đề án này.

Triển khai thành công Đề án CDS gắn với xây dựng ĐTTM thành phố Hội An là một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, mang lại lợi ích thiết thực cho tất cả các đối tượng tham gia, mà trọng tâm là người dân và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trên môi trường số, nâng cao chất lượng cuộc sống và xu thế phát triển của thời đại công nghiệp 4.0; nhằm hướng đến mục tiêu chung xây dựng thành công Hội An - Thành phố sinh thái, văn hóa, du lịch phát triển năng động, bền vững.

Trên đây là nội dung Đề án "Chuyển đổi số gắn với xây dựng đô thị thông minh thành phố Hội An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030". Kính trình HĐND thành phố Hội An xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Thông tin & Truyền thông;
- BTV Thành ủy, TT HĐND TP;
- Ban KT-XH HĐND TP;
- Ban Chỉ đạo Đề án CDS TP;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã/phường;
- Lưu: VT-UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

